

DANH SÁCH SV K36
NGÀNH SP VĂN NHẬN
HỌC BỔNG KHUYẾN
KHÍCH HỌC TẬP
HỌC KỲ II NĂM HỌC
2011 - 2012
Kèm theo Quyết định số
2097/QĐ-ĐHSP ngày
19.10.2012

STT	MSS	Họ Tê	Điể	Điể	Số
		V	n	m	m
				tiề	
				TB	RL
				n	
1	K36.	Trần An	3.0	97	12
	601.	Thị h	7		00
	001	Quỳ			00
		nh			0
2	K36.	Ngu An	3.1	85	12
	601.	yễn h			00
	002	Ngọ			00
		c			0
		Lan			
3	K36.	Phan An	3	87	12
	601.	Thị h			00
	006	Ngọ			00
		c			0
4	K36.	Đỗ Chi	3.2	87	15
	601.	Ngu	3		00
	011	yễn			00
		Quỳ			0
		nh			
5	K36.	Lê Cư	3.4	95	15
	601.	Thị ơn	7		00
	017	Kim g			00
					0
6	K36.	Hồ Dư	3.1	89	12
	601.	Thị ơn	3		00
	020	y Th g			00
		ùy			0
7	K36.	Ngô Du	3.3	97	15
	601.	Ngu ng	3		00
	023	yễn			00
		Ngọ			0
		c			
8	K36.	Tô Hà	3	98	12
	601.	Thị ng			00
	029	Thú			00

	y	0
9	K36.Lươ Hà 3.2 95	15
	601. ng ng 7	00
	030 Thị	00
	Điều	0
10	K36.Lê Hà 3.1 10	12
	601. Thị 2 0	00
	035 Cẩm	00
		0
11	K36.Ngu Hu 3.0 89	12
	601. yễn yễn3	00
	053 Thị	00
		0
12	K36.Hoà Liê 3.3 84	15
	601. ng n 7	00
	063 Thị	00
		0
13	K36.Đặn Ma 3.1 90	12
	601. g i 1	00
	070 Thị	00
	Hòn	0
	g	
14	K36.Lâm Ng 3.3 95	15
	601. Kim ân 2	00
	076	00
		0
15	K36.Hoà Ng 3.1 90	12
	601. ng ọc 1	00
	078 Bích	00
		0
16	K36.Đào Ng 3.2 80	15
	601. Bội ọc 4	00
	079	00
		0
17	K36.Phạ Ng 3.1 89	12
	601. m ọc 1	00
	080 Thị	00
	Min	0
	h	
18	K36.Ngô Ph 3.2 87	15
	601. Thị ượ 6	00
	087 Bích ng	00
		0
19	K36.Lươ Ph 3.3 90	15
	601. ng Nươ 2	00
	088 gọc ng	00
	Khá	0
	nh	
20	K36.Ngu Ph 3 10	12
	601. yễn ươ 0	00

	089	Thị ng	00
			0
21	K36.Dươ Se	3.2 93	15
	601. ng n	6	00
	096	Thị	00
		Hồn	0
		g	
22	K36.Ngu Sur	3.1 82	12
	601. yễn ơn	6	00
	098	Thị g	00
		Diễn	0
		m	
23	K36.Ngu Tài	3.1 86	12
	601. yễn	6	00
	103	Đức	00
			0
24	K36.Đậu Th	3.2 90	15
	601. Thị ảo	9	00
	109		00
			0
25	K36.Ngu Th	3.3 95	15
	601. yễn ảo	5	00
	110	Thị	00
		Thu	0
26	K36.Ngu Th	3.1 85	12
	601. yễn ảo	5	00
	113	Đào	00
		Xuâ	0
		n	
27	K36.Lê Th	3.2 90	15
	601. Thị oa	4	00
	115	Kim	00
			0
28	K36.Trần Tra	3.1 89	12
	601. Thị ng	5	00
	120	Huy	00
		ền	0